



# LÀNG VÀ VĂN HÓA LÀNG XÃ TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

♦ **ĐINH QUYỀN**

*“Nhiều người nhóm thành làng. Do nhiều làng nhóm thành nước. Nếu người này xấu, người kia cũng xấu thì làng xấu, nước hèn. Nếu mọi người đều tốt, thì làng tốt, nước mạnh. Nếu mọi người đều gắng làm đúng đời sống mới thì dân tộc ta nhất định sẽ phú cường”* - đó là lời Bác Hồ kêu gọi toàn dân thực hiện “Đời sống mới” trong những ngày đầu cách mạng. Cũng qua đó chúng ta thấy Bác xác định rõ vai trò, vị trí của làng và tầm quan trọng của văn hóa làng trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

## **Văn hóa làng trong chiều dài lịch sử**

Các nhà nghiên cứu nhận định rằng, làng Việt Nam có từ thời Hùng Vương, nhưng thiết chế xã hội làng xã hoàn chỉnh có cách đây chừng hơn 5 thế kỷ. Làng là đơn vị tụ cư, là gốc của

nước. Các làng gần nhau hợp lại thành xã. Xã là đơn vị hành chính thấp nhất trong bộ máy hành chính quốc gia. Tổ chức thiết chế làng xưa rất chặt chẽ. Đứng đầu làng là lý trưởng do dân bầu ra, nhà nước công nhận. Người muốn được làm lý trưởng phải có địa vị, tài sản. Khi có sai phạm bị cách chức đồng nghĩa với việc mất danh dự và mất luôn cả tài sản của riêng mình. Cơ quan quyền lực lớn nhất trong làng là Hội đồng kỳ mục do Tiên chỉ đứng đầu. Hội đồng này bầu ra ban lý dịch của làng. Ban này quyết định mọi việc lớn trong làng như làm đình, mở đường, tổ chức lễ hội... và giám sát mọi hoạt động của lý trưởng. Bộ máy quản lý làng rất gọn nhẹ, chỉ gồm lý trưởng, phó lý, thủ quỹ, trưởng bạ và trưởng tuần... Nguồn thu tài chính của làng từ

bán gỗ rừng (nếu có), thuê chợ, thuê đồ, bán chức sắc và dân đóng góp, trong đó thu chủ yếu là hoa lợi từ đất. Quỹ đất có công điền, học điền (dùng chi khuyến học), binh điền v.v... Quỹ chi vào việc gì, bao nhiêu do hội đồng kỳ mục quyết định. Hết năm, lý trưởng và hương kiểm phải có bản thông báo công khai dán ở cửa đình cho toàn dân được biết. Chính vì thế hạn chế được tham nhũng. Điều hành mọi hoạt động của làng bằng hương ước. Mọi người trong làng đều phải tuân thủ. Tuy nhiên, dân làng luôn đề cao mấy chữ trọng: **trọng tính** tức là tạo ra cuộc sống êm ả, thanh bình; **trọng tình** tức là quan hệ đối xử với nhau bằng tình cảm xóm làng là chính, mọi mâu thuẫn phát sinh chủ yếu giải quyết qua hòa giải; **trọng hoạn** tức là tôn trọng những người có

phẩm hàm do đỗ đạt hoặc có công lao; **trọng tước** gồm thiên tước, tức người cao tuổi được trời ban, và nhân tước là những người đang giữ chức vị trong làng; **trọng mẫu** là tôn vinh thánh mẫu thờ nơi đình làng. Đẳng cấp trong làng xưa được chia làm 4 loại: Các bậc bề trên gồm các bô lão và người có chức có quyền; Lý cự tức là những người có chức vị nay tuy đã nghỉ nhưng vẫn còn uy tín, và ảnh hưởng; Thứ dân gồm sỹ, nông, công, thương sống trong làng; Bất hảo là những kẻ trộm cướp, chữa hoang... bị dân làng khinh rẻ. Mỗi người trong làng tự xác định địa vị, đẳng cấp mà ứng xử mọi mối quan hệ sao cho phải phép. Khi quan trên về làng, chỉ có lý trưởng tiếp. Vậy nên vai trò của chính quyền trung ương đối với dân rất mờ nhạt. Vua đối với dân là khoảng cách xa vời.

Đình làng là công trình kiến trúc đồ sộ nhất, là mái che của làng, là nơi hội tụ đa chức năng: chính trị, văn hóa, xã hội, là tập đại thành về các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, hội họa, âm nhạc... và là nơi thờ thành hoàng - chỗ dựa tinh thần của dân làng. Chỉ có vua mới có quyền phong sắc thành hoàng làng. Vào đình, ta có cảm giác tôn kính, linh thiêng và âm áp hồn quê. Cổng làng là giới hạn không gian hành chính, địa lý của làng. Bước qua cổng vào làng là bắt đầu tiếp xúc với một môi trường sống “đất lề quê thói”, “thuần phong mỹ tục”.

Thời bình, làng là đơn vị xây dựng kinh tế, bảo tồn văn hóa dân tộc. Thời chiến, làng là

pháo đài giữ nước. Việt Nam đã từng mất nước nhưng không mất làng. Bác Hồ dạy: “Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có bốn lĩnh vực chính trị, kinh tế văn hóa xã hội, gắn bó với nhau, cần được coi trọng như nhau”; “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Bởi vậy, nói đến xây dựng nông thôn mới, vấn đề xây dựng văn hóa làng xã là nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

### **Văn hóa làng trong xây dựng nông thôn mới - Còn nhiều vướng mắc**

Hải Phòng có 143 xã, trên 700 làng thuộc 7 huyện ngoại thành, trong đó có 138 xã đang thực hiện chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong những năm qua, cùng với xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, công tác văn hóa nông thôn cũng đã được Đảng và nhà nước quan tâm. Chỉ tính riêng giai đoạn 2007-2012, ngân sách đã chi 48 tỷ đồng xây dựng, sửa chữa và trùng tu 65 di tích văn hóa. Chủ trương xã hội hóa đã huy động được trên 700 tỷ đồng xây dựng, tu bổ đình chùa và tới nay toàn thành đã có 81% số làng có đình và 91% số làng có chùa. Tính đến 6/2012 đã có 89/138 xã có nhà văn hóa, trong đó 30% đạt tiêu chuẩn quy định. Nhiều loại hình nghệ thuật văn hóa dân gian được phục hồi và phát triển như Hát Đúm, Ca Trù (Thủy Nguyên), Hát Xoan (Kiến Thụy), Múa rối nước Nhân Hòa (Vĩnh Bảo). Nhiều lễ hội được phục hồi (toàn thành phố hiện có 252 lễ hội gồm 5 lễ hội cấp vùng, 92 lễ hội cấp huyện và 156 lễ hội làng), trong đó có lễ hội nổi tiếng như lễ hội

Chọi Trâu (Đồ Sơn); lễ hội Làng cá, Xa mã (Cát Bà); lễ hội Núi Voi (An Lão);... Những mỹ tục cổ truyền như chúc thọ, yến lão, trao thưởng khuyến học... đã diễn ra phổ biến ở nhiều địa phương. Đặc biệt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” đã phát triển rộng khắp. Năm 2012 toàn thành phố có 1.572 đơn vị được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa trong đó có 740 làng văn hóa cấp huyện và 432.795 gia đình văn hóa, trong đó 208 gia đình văn hóa cấp thành phố. Văn hóa nông thôn cũng đã xuất hiện nhiều điểm sáng như Thôn 5, xã Mỹ Đồng (Thủy Nguyên), thôn Lật Dương, xã Quang Phục (Tiên Lãng), thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng (An Lão),... Huyện Thủy Nguyên có 91% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, huyện Tiên Lãng có 150/172 làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa....

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác xây dựng và phát triển văn hóa nông thôn cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém và nhiều vướng mắc cần khắc phục và tháo gỡ trong thời gian tới.

Trước hết là về nhận thức: Nhiều cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở chưa thấy hết được tầm quan trọng của văn hóa, chưa coi văn hóa là “nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển”. Từ đó, khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới còn nặng về phát triển kinh tế, xem nhẹ văn hóa.

Chưa xây dựng được môi trường văn hóa nông thôn theo

tiêu chuẩn quy định. Toàn thành phố mới có 60,7% số xã có phong trào hoạt động văn hóa thường xuyên, 35% số nhà văn hóa thực sự là nơi sinh hoạt văn hóa của nhân dân. Những nhân tố văn hóa mới góp phần xây dựng làng xã văn minh đã được tuyên truyền phổ biến nhưng vào cuộc sống còn rất chậm và chưa định hình, trong khi những yếu tố văn hóa ngoại lai, đồi trụy, hủ tục lạc hậu như bói toán, bắt ma, cầu hồn,... lại đang có chiều hướng phát triển lấn át văn hóa bản địa đậm đà bản sắc dân tộc. Tệ nạn xã hội ở làng quê đã ngày một gia tăng. Theo kết quả khảo sát gần đây, số xã có nạn cờ bạc là 85,3%, số đề là 64,5%, ma túy 44,8%, mại dâm là 6,9% (ThS. Nguyễn Thị Thu - Thông tin Khoa học xã hội và nhân văn tháng 6/2012).

Việc tổ chức lễ tang, lễ cưới ngày càng linh đình gây lãng phí và đang là vấn nạn nơi làng quê. Việc giáo dục cho thế hệ trẻ biết nâng niu, bảo vệ văn hóa dân tộc chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều công trình di tích văn hóa xuống cấp, nhiều di sản văn hóa phi vật thể bị mai một chưa được bảo tồn. Một số địa phương đã xây nhà văn hóa nhưng hoạt động kém hiệu quả. Một số nhà văn hóa ở huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy... là hội trường, phương tiện trang bị thiếu thốn, không đảm bảo yêu cầu để hoạt động. Một số nhà văn hóa thôn chủ yếu dùng để hội họp khi cần. Theo quyết định số 33 của UBND thành phố về tổ chức hoạt động nhà văn hóa xã, thị trấn khu vực ngoại thành thì chủ

nhiệm nhà văn hóa là cán bộ chuyên trách, được hưởng lương công chức, có nhiệm vụ quản lý nhà văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch,... nhưng thực tế qua khảo sát của phóng viên thì hầu hết cán bộ phụ trách nhà văn hóa hiện nay ở các xã là kiêm nhiệm. Do nhiều việc nên cũng ít có thời gian đến nhà văn hóa, trừ khi có các cuộc hội hè. Một số xã có cử cán bộ chuyên trách nhưng do phụ cấp thấp và không được đào tạo chuyên môn nên hoạt động vừa lúng túng, vừa không mặn mà với công việc.

Tiêu chuẩn làng văn hóa do cấp trên ấn định phải có 95% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa nên có tình trạng một số nơi chạy theo thành tích, đưa cả những hộ không đạt vào cho đủ tỷ lệ, gây phản cảm trong dư luận nhân dân.

Về quy định tiêu chí, theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tiêu chuẩn nhà văn hóa thể thao cấp xã phải có diện tích là 2.500m<sup>2</sup>, nhà văn hóa thôn là 500 m<sup>2</sup>. Điều này không phù hợp vì trước khi thực

hiện chương trình các khu dân cư đã được bố trí ổn định, khiến các địa phương rất lúng túng tìm địa điểm xây dựng.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu vốn. Các địa phương tính toán để làm được khu văn hóa thể thao xã cần 1,5-2 tỷ đồng, khu văn hóa thể thao thôn cần 4-5 trăm triệu đồng. Trừ phần Nhà nước hỗ trợ, còn lại huy động trong dân rất khó khăn, bởi các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất phục vụ đời sống cấp bách cũng còn đang thiếu vốn.

Mặt khác, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa hiện nay ở nông thôn vừa yếu, vừa thiếu, lại chưa có cơ chế chính sách động viên họ yên tâm làm việc.

Mong rằng thời gian tới, thành phố sớm có những chủ trương biện pháp tháo gỡ khó khăn và các địa phương khắc phục yếu kém nói trên để việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới sớm đạt được mục tiêu đề ra: đến năm 2020 toàn thành có 75% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới./.

